TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 05-8-2020
“ V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DAN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Huỳnh Văn Minh

Ông: Nguyễn Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét sử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số 76/2020/TLDS–ST, ngày 05 tháng 6 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số 33/2020/ QĐXX, ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: tổ 37, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh A;

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị L: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1983; nơi cứ trú: Tổ 5, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh A (theo giấy ủy quyền ngày 25/6/2020) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 2, ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn và đại diện hợp pháp là bà Phùng Thị L trình bày: Vào khoảng tháng 5/2019 bà Võ Thị N có đến cửa hàng vật liệu xây dựng của bà Đặng Thị L mua vật liệu xây dựng N lần với số tiền 235.150.000 đồng. Sau đó bà N trả được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 195.150.000 đồng đến nay không trả. Nay yêu cầu bà

Võ Thị N trả số tiền 195.150.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 09-2-2020 đến thời điểm xét xử.

Bị đơn bà Võ Thị N thừa nhận vào tháng 5/2019 bà có đến cửa hàng vật liệu xây dựng của bà Đặng Thị L, để mua vật liệu xây dựng với số tiền 235.150.000 đồng. Bà đã trả được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 195.150.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền 195.150.000 đồng, do hoàn cản khó khăn xin hẹn mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, xin không trả lãi.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin rút yêu cầu tính tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ; bị đơn bà Võ Thị N đồng ý trả số tiền trên, nhưng xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nội dung mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn bà Võ Thị N có nơi cư trú tại xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp: bà Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị N phải trả số tiền 195.150.000 đồng tiền mua vật liệu xây dựng. Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch mua bán giữa các bên tuy không được xác lập bằng hình thức văn bản. Nhưng qua lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa thì các bên đều thừa nhận có mua bán với nhau. Bị đơn bà N thừa nhận có mua vật liệu xây dựng của bà Đặng Thị L, còn nợ số tiền 195.150.000 đồng. Từ đó đủ cơ sở để xác định giữa bà Đặng Thị L và bà Võ Thị N đã có thỏa thuận xác lập mua bán.

Trong giao dịch này bà L là người bán đã giao đủ, đúng số lượng, chất lượng cho bà N. Lẽ ra bên mua là bà N nhận đủ hàng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cho bên bán là bà L. Tuy nhiên, bên mua bà N không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình, do vậy bà Đặng Thị L khởi kiện yêu bà Võ Thị N phải trả số tiền 195.150.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 433, Điều 440 Bộ luật dân sự.

Về yêu cầu tính tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị L xin rút yêu cầu tính tiền lãi suất. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu xin trả dần bà Võ Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này không được người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị L đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị N.

Về án phí: Do yêu cầu của bà Đặng Thị L được chấp nhận nên L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và bà Võ Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẻ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430; Điều 433; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với bà Võ Thị N.

Buộc bà Võ Thị N có trách nhiệm phải trả cho bà Đặng Thị L số tiền 195.150.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí:

Bà Võ Thị N phải chịu 9.757.500 đồng(Chín triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị L được nhận lại 4.878.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000280, ngày 04-6-2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS Huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan